

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày: 15/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA , TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Lương**
Ông **Nguyễn Chung**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân** – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích Thảo** – Kiểm sát viên;

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2017/HSST-QĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

A - Sinh năm 1990; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông B - Sinh năm 1954 và bà D - Sinh năm 1955; có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/2/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo hiện đang thi hành án tại Trại giam A2 thuộc huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông T - Sinh năm 1975 - Trú tại: Tổ A, thị trấn G, huyện N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông C – Sinh năm 1974 - Trú tại: Thôn B, phường H, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo A bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố về hành vi như sau:

Trưa ngày 22/9/2016, A thuê ông T làm nghề chạy xe ôm chở A từ huyện B đến thị xã H để gặp người quen. Ông T sử dụng xe mô tô biển số 79V1-268.87 chở A đến khu vực chợ D thuộc tổ B, phường H, thị xã H vào lúc khoảng 14 giờ cùng ngày, A nói ông T chở đi lấy tiền để trả tiền xe và đi vào một đường hẻm. Sau đó, A quan sát thấy ông T dựng xe đi vệ sinh thì nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lén lút quay lại, sẵn có chìa khóa trên xe nên A lấy xe bỏ chạy thì bị ông T phát hiện đuổi theo nhưng không kịp. Trên đường về lại huyện P, A mở cốp xe lấy số tiền 800.000 đồng và tháo biển số xe vứt bỏ cùng toàn bộ giấy tờ của ông T. Ngày hôm sau, A đem xe đến thôn M, xã T, thị xã H nói xe của gia đình và nhờ ông H cầm cố cho ông C lấy 3.000.000đ tiêu xài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 125/KL ngày 18/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H xác định giá trị xe mô tô biển số 79V1-268.87 của ông T là 21.850.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 69/KSĐT-TA ngày 06 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hoa đã truy tố bị cáo A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo A từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C vắng mặt nên đề nghị tách thành vụ kiện khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

Về vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 79V1-268.87 đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Về thủ tục:

Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C nhưng xét thấy họ đã có lời khai t trong hồ sơ vụ án . Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết luận của kiểm sát viên. Do đó, hành vi của bị cáo A đã thực hiện có đủ các yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và làm giảm sút niềm tin giữa con người với nhau. Mặt khác, bản thân bị cáo còn có nhân thân xấu khi bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không biết ăn năn hối cải mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo.

Tuy nhiên, xét trong giai đoạn điều tra cũng như thẩm vấn tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải và đang nuôi con nhỏ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C vắng mặt nên tách thành vụ kiện dân sự khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

Về vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 79V1-268.87 đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại thành vụ kiện dân sự khác khi người bị hại T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C vắng mặt có đơn yêu cầu.

- Về án phí: Bị cáo A phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , bị cáo có mặt có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm . Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Nguyệt